Ký bởi: Ủy ban Nhân dân huyện Đức Cơ
Email: ubnddukco@gialai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Ngày ký: 05-03-2021 16:06:45 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC CƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 97 /BC-UBND	*Đức Cơ, ngày 05 tháng 3 năm 2021*

BÁO CÁO
Kết quả triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số 03 năm 2018-2020 trên địa bàn huyện Đức Cơ

Kính gửi:
- Sở Nông nghiệp-Phát triển Nông thôn;
- Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh.

Triển khai Công văn số 391/SNNPTNT-VPNTM, ngày 17/02/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh: Về sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 13/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ 12-CT/TU

I. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị 12-CT/TU
1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 13/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 760/UBND-NL, ngày 18/4/2018 của UBND tỉnh; Công văn số 945/SNNPTNT-VPNTM, ngày 31/5/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn một số nội dung về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số. Huyện uỷ, UBND huyện Đức Cơ đã tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, cụ thể:

- Ban Thường vụ Huyện uỷ đã ban hành Kế hoạch số 62-KH/HU, ngày 12/4/2018 về kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 13/2/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Gia Lai về tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ các cấp về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Trong đó, tập trung tổ chức quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị và chủ trương về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số đến các ban ngành, đoàn thể, cấp uỷ, chính quyền các cấp. Năm 2018, lựa chọn và xây dựng thành công 01 điểm làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện, tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm để triển khai nhiệm vụ trong những năm tiếp theo.

- Hàng năm, đưa chỉ tiêu xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào DTTS vào Nghị quyết của Đảng bộ, HĐND cấp huyện, cấp xã. UBND cấp huyện, cấp xã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra. Các ban, ngành và đoàn thể các cấp thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn phải lồng ghép, gắn các chương trình, dự án với phát triển các làng đồng bào dân tộc thiểu số theo Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 13/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đến nay, đã ban hành nhiều văn bản lãnh, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ như:

+ Năm 2018:

Quyết định số 2088/QĐ-UBND, ngày 17/9/2018 của UBND huyện về ban hành "hướng dẫn xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Đức Cơ" ban hàn kèm theo Bộ tiêu chí thôn, làng nông thôn mới trên địa bàn huyện Đức Cơ (Quyết định này đã hết hiệu lực sau khi có Quyết định số 183/QĐ-UBND, ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh ban hành);

Quyết định số 2181/QĐ-UBND, ngày 21/9/2018 của UBND huyện về việc thành lập Đoàn thẩm định kết quả thực hiện các tiêu chí làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Quyết định số 543/QĐ-UBND, ngày 20/03/2019 của UBND huyện về việc công nhận làng Sơn, xã Ia Nan đạt chuẩn nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2018;

Kế hoạch số 49/KH-UBND, ngày 11/6/2018 của UBND huyện về xây dựng mô hình điểm làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2018 tại làng Sơn, xã Ia Nan;

Công văn số 582/UBND-KT, ngày 26/4/2018 của UBND huyện về đề xuất lựa chọn làng điểm để xây dựng kế hoạch làng nông thôn mới trong đồng bào DTTS năm 2018;

Công văn số 1018/UBND-KT, ngày 05/7/2018 của UBND huyện về khẩn trương triển khai mô hình điểm làng NTM trong đồng bào DTTS năm 2018 tại làng Sơn, xã Ia Nan;

Công văn số 214/VPĐP-NTM, ngày 23/11/2018 của Văn phòng Điều phối huyện về hướng dẫn quy trình, thủ tục, hồ sơ xét công nhận làng đạt chuẩn nông thôn mới trong đồng bào DTTS giai đoạn 2018-2020..v.v.

+ Năm 2019:

Quyết định số 1837/QĐ-UBND, ngày 02/10/2019 của UBND huyện về việc thành lập Tổ chuyên gia thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, tư vấn, hướng dẫn các xã hoàn thành Bộ tiêu chí làng nông thôn mới năm 2019;

Kế hoạch số 24/KH-UBND, ngày 18/3/2019 của UBND huyện về việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019;

Kế hoạch số 71/KH-UBND, ngày 06/6/2019 của UBND huyện về việc thực hiện thôn, làng trên địa bàn huyện Đức Cơ năm 2019;

Công văn số 2223/UBND-KT, ngày 20/11/2019 của UBND huyện về hoàn thành nhiệm vụ xây dựng 01 làng Mook Trêl và làng Krêl năm 2019;

Công văn 655/UBND-KT, ngày 23/4/2019 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Bộ tiêu chí thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới; Quy trình xét công nhận, công bố thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2020;

Hướng dẫn số 47/HD-VPĐPNTM, ngày 05/4/2019 của Văn phòng Điều phối huyện về Tổ chức Lễ công bố làng Sơn đạt chuẩn nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2018;

Công văn số 233/VPĐP-NTM, ngày 12/12/2019 của Văn phòng Điều phối huyện về hướng dẫn quy trình, thủ tục, hồ sơ xét công nhận làng đạt chuẩn nông thôn mới trong đồng bào DTTS giai đoạn 2019.

Công văn số 194/TCG-NTM, ngày 22/10/2019 của Tổ chuyên gia Nông thôn mới huyện Đức Cơ về việc đề nghị báo cáo thực trạng bộ tiêu chí làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số tại làng Krêl, xã Ia Krêl và làng Mooc Trêl, xã Ia Dom;

Công văn số 05/ĐTĐ-NTM, ngày 07/01/2020 của Đoàn thẩm định kết quả xây dựng làng Nông thôn mới về việc thẩm định kết quả thực hiện các tiêu chí làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số tại làng Mook Trêl, xã Ia Dom và làng Krêl, xã Ia Krêl năm 2019..v.v.

+ Năm 2020:

Quyết định số 427/QĐ-UBND, ngày 18/03/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ về việc công nhận làng Krêl, xã Krêl đạt chuẩn nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2019;

Quyết định số 428/QĐ-UBND, ngày 18/03/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ về việc công nhận làng Mook Trêl, xã Ia Dom đạt chuẩn nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2019;

Kế hoạch số 46/KH-UBND, ngày 16/4/2020 của UBND huyện về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2020;

Công văn số 2132/UBND-KT, ngày 13/10/2020 của UBND huyện; Công văn số 2509/UBND-KT ngày 30/11/2020 của UBND huyện về khẩn trương triển khai các biện pháp hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới năm 2020;

Hướng dẫn số 49/HD-VPĐPNTM, ngày 20/3/2020 của Văn phòng Điều phối

Hướng dẫn số 340/HD-VPĐPNTM, ngày 08/10/2020 của Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới huyện về hướng dẫn quy trình, thủ tục, hồ sơ xét công nhận thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020..v.v.

2. Kết quả thực hiện Chỉ thị 12-CT/TU

2.1. Công tác tuyên truyền, vận động

Trong giai đoạn 2018-2020, Huyện ủy và UBND huyện Đức Cơ luôn chú trọng tăng cường công tác tuyên truyền vận động, giáo dục nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới, xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số: Tổ chức tuyên truyền sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng Nông thôn mới; Phát huy vai trò, trách nhiệm của nhân dân tham gia đóng góp nguồn lực, giám sát trong xây dưng nông thôn mới, xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số; Tham gia xây dựng, sử dụng, bảo vệ tốt các công trình hạ tầng kinh tế-xã hội vùng nông thôn trên địa bàn; Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước và phát huy vai trò của các tổ chức chính trị-xã hội...

Sau 03 năm thực hiện, các xã, thị trấn, cùng với các ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn đã thực hiện được hơn 24 buổi tuyên truyền tập trung, với hơn 2.120 lượt người tham dự, nội dung chủ yếu: Vận động nhân dân người dân phát triển kinh tế, chỉnh trang hàng rào, cổng ngõ, sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh, chỉnh trang nhà tiêu, nhà tắm, bể nước, đảm bảo vệ sinh môi trường; vận động người dân không chăn nuôi thả rông gia súc; tiết kiệm chi tiêu, không lãng phí để có tích luỹ; đồng thời, lồng ghép tuyên truyền về an toàn

giao thông, phổ biến chống bạo lực gia đình và tảo hôn; bảo vệ an ninh trật tự tại đường biên giới, đảm bảo an ninh trật tự..v.v.

Tính riêng xây dựng mô hình điểm tại làng Sơn, Ia Nan (năm 2018) đã vận động xây dựng 01 cổng chào, kinh phí: 50 triệu đồng (do Doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn đầu tư); vận động được 130 hộ dân rào vườn, tổng chiều dài 3.500m (trong đó: Làm mới: 1.400m, chỉnh trang: 2.100m); xây dựng, chỉnh trang 06 giếng nước hộ gia đình và 01 giọt nước đảm bảo hợp vệ sinh; trồng hơn 80 cây ăn quả và hơn 2.000 cây xanh tại các công trình công cộng, các tuyến đường làng ngõ xóm và xung quanh nhà ở nhân dân; vận động được 11 hộ dân hiến tặng 1.000 m^2 đất ở, đất sản xuất để xây dựng đường giao thông tuyến 2; dọn vệ sinh tại 05 tuyến đường làng ngõ xóm, tổng chiều dài hơn 3.500m..v.v.

2.2. Kết quả rà soát thực trạng, phương án xây dựng khu dân cư, lộ trình, giải pháp lồng ghép với các Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án khác:

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của các sở ngành liên quan, UBND huyện đã triển khai thực hiện các giải pháp lồng ghép với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; các chương trình, dự án lồng ghép khác để tập trung nguồn lực xây dựng các làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu.

Công tác rà soát thực trạng và lựa chọn thôn, làng để xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số được luôn quan tâm và đưa vào chỉ tiêu Nghị quyết Đảng bộ huyện, HĐND huyện từ đầu năm. UBND huyện cấp huyện, cấp xã xây dựng kế hoạch chi tiết, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu đề ra. Trong 3 năm (2018-2020), Huyện tổ chức đánh giá thực trạng và lựa chọn 12 làng đồng bào DTTS trên địa bàn để tập trung thực hiện.

Kết quả thực hiện: Đến nay, có 04/12 làng, đạt chuẩn 19/19 tiêu chí theo quy định. Trong đó: Năm 2018 *(Có 01 làng Sơn);* xã Ia Nan; năm 2019 *(Có 02 làng: Mook Trêl, xã Ia Dom và làng Krêl, xã Ia Krêl)*; năm 2020 *(Có 01 làng Nẻh, xã Ia Din)* đạt chuẩn làng nông thôn mới trong vùng đồng bào DTTS.

2.3. Kết quả thực hiện các tiêu chí về làng nông thôn mới ở các làng nông thôn mới: (*Có phụ biểu chi tiết kèm theo).*

2.4. Kết quả cân đối bố trí các nguồn lực triển khai thực hiện:

Tổng kinh phí đã huy động để triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới trong vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2018-2020: 14.597 triệu đồng; hiến tặng: 1.000 m^2 đất và hơn 2.060 ngày công lao động, trong đó:

- Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, huyện, xã (lồng ghép từ các chương trình: 11.243 triệu đồng. Cụ thể:

+ Ngân sách Trung ương, tỉnh: 8.838 triệu đồng.

+ Ngân sách huyện: 900 triệu đồng.

+ Ngân sách xã: 1.505 triệu đồng.

- Vốn doanh nghiệp, đứng chân trên địa bàn: 1.950 triệu đồng và hơn 2.060 ngày công lao động.

- Vốn nhân dân đóng góp: 1.404 triệu đồng và hiến tặng 1.000 m^2 đất ở, đất vườn để xây dựng đường giao thông, đối ứng xây dựng nhà ở (không tính công lao động nhân dân vệ sinh nơi ở đường làng ngõ xóm; dân tự xây dựng nhà ở...).

Trong đó:

*** Năm 2018:**

Tổng nguồn vốn đầu tư: 4.791 triệu đồng, hiến tặng: 1.000 m^2 đất và hơn 1.080 ngày công lao động, cụ thể như sau:

- Vốn ngân sách (Trung ương, tỉnh, huyện, xã): 2.654 triệu đồng (Chủ yếu là xây dựng đường giao thông, trường học, nhà rông, nhà văn hoá, hỗ trợ phát triển sản xuất…). Cụ thể:

+ Ngân sách Trung ương, tỉnh: 2.380 triệu đồng.

+ Ngân sách xã: 274 triệu đồng.

- Vốn doanh nghiệp, đơn vị đứng chân trên địa bàn: 1.352 triệu đồng và hơn 1.080 ngày công (hỗ trợ Làng Sơn đầu tư trang thiết bị nhà văn hoá, xây dựng cổng Làng, hỗ trợ xoá nhà tạm dột nát, xây dựng công trình phụ (nhà vệ sinh, giếng nước, hàng rào…).

- Vốn nhân dân đóng góp: 785 triệu đồng, hiến tặng 1.000 m^2 đất ở, đất vườn để xây dựng đường giao thông, đối ứng xây dựng nhà ở (không tính công lao động nhân dân vệ sinh nơi ở đường làng ngõ xóm; dân tự xây dựng nhà ở...).

*** Năm 2019:**

Tổng nguồn vốn đầu tư: 4.105 triệu đồng và hơn 750 ngày công lao động, cụ thể như sau:

- Vốn ngân sách (Trung ương, tỉnh, huyện, xã): 3.480 triệu đồng

+ Ngân sách Trung ương, tỉnh: 1.900 triệu đồng.

+ Ngân sách huyện: 900 triệu đồng.

+ Ngân sách xã: 680 triệu đồng.

- Vốn doanh nghiệp, đơn vị đứng chân trên địa bàn: 360 triệu đồng và hơn 750 ngày công lao động.

- Vốn nhân dân đóng góp: 265 triệu đồng (không tính công lao động nhân dân vệ sinh nơi ở đường làng ngõ xóm; dân tự xây dựng nhà ở...).

*** Năm 2020:**

Tổng nguồn vốn đầu tư: 5.699 triệu đồng và hơn 230 ngày công lao động, cụ thể như sau:

- Vốn ngân sách (Trung ương, tỉnh, huyện, xã): 5.109 triệu đồng

+ Ngân sách Trung ương, tỉnh: 4.558 triệu đồng.

+ Ngân sách xã: 551 triệu đồng.

- Vốn doanh nghiệp, đơn vị đứng chân trên địa bàn: 236 triệu đồng và hơn 230 ngày công lao động (bao gồm các cơ quan, hội, đoàn thể cấp huyện, xã tham gia đóng góp).

- Vốn nhân dân đóng góp: 354 triệu đồng (không tính công lao động nhân dân vệ sinh nơi ở đường làng ngõ xóm; dân tự xây dựng nhà ở...).

2.5. Kết quả thực hiện chỉ tiêu mỗi địa phương có 01 làng nông thôn mới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số:

Thực hiện chỉ tiêu giao của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (tại Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 13/02/2018): Năm 2018, mỗi huyện phấn đấu xây dựng 01 mô hình

điểm làng NTM trong vùng đồng bào DTTS, các năm còn lại nhân rộng trên địa bàn huyện.

Kết quả, trong 03 năm (2018-2020), huyện Đức Cơ đã lựa chọn và xây dựng thành công được 04 làng đạt chuẩn nông thôn mới trong vùng đồng bào DTTS, đạt mục tiêu cấp trên giao.

2.6. Sự tham gia của mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp và lực lượng vũ trang trong thực hiện xây dựng làng nông thôn mới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Thực hiện Kế hoạch số 62-KH/HU, ngày 12/4/2018 của Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 13/2/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Gia Lai về tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ các cấp về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Uỷ ban mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp và các lực lượng vũ trang đứng chân trên địa bàn đã có nhiều hoạt động tuyên truyền, vận động, đóng góp nguồn lực trong thực hiện xây dựng làng nông thôn mới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trong đó, các đơn vị đã thường xuyên đổi mới về nội dung tuyên truyền để phù hợp với thực tế và các hình thức tuyên truyền đã có sự kết hợp các hoạt động cụ thể, đa dạng hóa qua phương tiện thông tin đại chúng đến toàn thể hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở và đến tận người dân trên địa bàn huyện bằng nhiều hình thức để tuyên truyền, vận động, điển hình để đem lại kết quả chung cho toàn huyện.

II. Hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân:

1. Một số hạn chế, khuyết điểm:

- Tiến độ triển khai chương trình xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào DTTS còn chậm triển khai ở một địa phương còn chậm.

- Việc quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền ở một số xã chưa thường xuyên, chưa sâu sát. Kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai của một số cơ quan, phòng ban và địa phương nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền còn nhiều hạn chế, lúng túng.

- Một số cơ quan, ban, ngành của huyện thực hiện công tác tuyên truyền còn nhiều hạn chế và khả năng thuyết phục, khả năng nắm bắt tình hình, tâm tư của người dân chưa tốt nên công tác tuyên truyền đôi lúc chưa hiệu quả. Bên cạnh đó, Mặt trận và các đoàn thể ở một số xã chưa thật sự vào cuộc trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương mới của huyện. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân làm hàng rào, nhà vệ sinh, nhà tắm, chuồng trại chăn nuôi… đã được chú trọng thực hiện liên tục, nhưng một số hộ dân còn ỷ lại, chưa phát huy nội lực để tự chỉnh trang, xây dựng nhà ở của mình...

- Tại nhiều làng đồng bào DTTS vẫn còn tình trạng chuồng nuôi nhốt gia súc chưa đảm bảo vệ sinh, còn khó khăn trong việc xây dựng chuồng trại; Một số hộ đồng bào DTTS chưa có nhà vệ sinh.

- Nhận thức của đa số đồng bào dân tộc thiểu số còn thấp, khả năng tiếp cận kiến thức, áp dụng tiến bộ kỹ thuật còn hạn chế; cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và thu nhập nhân dân vẫn còn thấp, nên việc xây dựng các làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số gặp rất nhiều khó khăn.

2. Nguyên nhân:

*** Nguyên nhân khách quan:**

- Việc triển khai thực hiện làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số so với bộ tiêu chí làng nông thôn mới là rất thấp (như mức thu nhập còn quá thấp, tỷ lệ hộ nghèo rất cao, các điều kiện phục vụ sản xuất nông nghiệp còn rất hạn chế; cơ sở hạ tầng như giao thông, kênh mương, trường học, thiết chế văn hóa còn thiếu nhiều so với yêu cầu) trong khi nhận thức của người dân còn lạc hậu so với mặt bằng chung; quá trình triển khai người dân còn có tâm lý ỷ lại, thụ động, trông chờ hoàn toàn vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Việc ban hành Bộ tiêu chí hướng dẫn thực hiện còn chậm *(đến tháng 4 năm 2019 mới có Quyết định ban hành Bộ tiêu chí làng nông thôn mới),* do đó việc định hướng tổ chức triển khai ban đầu còn gặp lúng túng, khó khăn.

- Việc đầu tư cơ sở hạ tầng như: Giao thông, hệ thống thoát nước, khu thể thao, bể nước và bố trí di dời nhà cửa hoàn chỉnh theo quy hoạch, xây dựng nhà vệ sinh,... đòi hỏi nguồn kinh phí lớn nhưng nguồn ngân sách của huyện còn hạn chế không đáp ứng được so với nhu cầu thực tế.

*** Nguyên nhân chủ quan:**

- Sự vào cuộc của một số cơ quan, đơn vị và địa phương chưa thật sự quyết liệt, chưa đồng bộ, khoa học và chưa phát huy được sự chủ động, vai trò, trách nhiệm của mình nhất là vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương; một số đơn vị chưa quan tâm đúng mức trong việc giúp đỡ, hỗ trợ nhân dân theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- Một số cơ quan, ban, ngành của huyện làm công tác tuyên truyền còn nhiều hạn chế thiếu khả năng thuyết phục, khả năng nắm bắt tình hình chưa cao, nội dung, cách thức, đối tượng tuyên truyền đôi lúc chưa được chú trọng. Vì vậy, người dân chưa thấy hết được lợi ích, tầm quan trọng, trách nhiệm nghĩa vụ tham gia xây dựng làng nông thôn mới.

- Hệ thống chính trị từ xã đến thôn, làng còn hạn chế nhiều mặt về chuyên môn, kinh nghiệm, phương pháp và cách thức tổ chức thực hiện; chưa nắm chắc tình hình thực tế của người dân nên chưa chủ động đề xuất những giải pháp quyết liệt, hiệu quả. Đồng thời, hệ thống chính trị ở một số thôn, làng chưa thật sự chung tay vào cuộc trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương mới của huyện.

III. Đánh giá chung và một số bài học kinh nghiệm:

1. Đánh giá chung:

Qua 03 năm triển khai thực hiện xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào DTTS theo Chỉ thị số 12-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, bước đầu đã làm thay đổi nhận thức của đa số người dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; từ chỗ số đông người dân còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của nhà nước đã chuyển dần sang chủ động, tự tin tham gia tích cực vào xây dựng làng nông thôn mới. Nhiều xã đã cụ thể hóa các chính sách của Trung ương, của tỉnh, của huyện, đã chủ động ban hành cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện của địa phương mình; theo đó, hệ thống hạ tầng nông thôn ở một số làng đồng bào DTTS được nâng cấp, tu sửa; điều kiện sống cả về vật chất và tinh thần của đại đa số

người dân vùng đồng bào DTTS được nâng lên rõ rệt, không gian sống được mở rộng, có tổ chức và sắp xếp, môi trường sống đảm bảo tốt hơn; sản xuất nông nghiệp được coi trọng và có chuyển biến, góp phần tích cực vào nâng cao thu nhập của người dân; vai trò của hệ thống chính trị từ huyện đến thôn làng từng bước được phát huy.

Đối với 04 làng nông thôn mới được công nhận đạt chuẩn, sau 03 năm triển đã đạt được một số kết quả bước đầu khá tích cực:

Nhận thức của người dân đã có những bước chuyển rõ nét, thấy rõ được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, thấy được trách nhiệm của cộng đồng mình, của gia đình mình với ý chí và quyết tâm trong việc tham gia thực hiện các nội dung để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, khắc phục một bước sự phụ thuộc vào điều kiện sống của tự nhiên, sự trông chờ ỷ lại vào nhà nước, vào sự trợ giúp từ bên ngoài; từng bước tiếp thu hướng dẫn thực hiện của các cấp các ngành về xây dựng cuộc sống xanh, sạch đẹp, giữ gìn vệ sinh môi trường, bước đầu thực hiện quy trình sản xuất mới đem lại năng suất, hiệu quả; đường nội thôn đã được bê tông hóa, điện đường chiếu sáng; không gian sinh hoạt chung của cộng đồng được nâng lên, sạch sẽ thoáng mát, nhà rông được tu bổ. Mô hình sản xuất mới hướng đến năng suất, hiệu quả, nâng cao thu nhập của người dân đã được thực hiện…

2. Bài học kinh nghiệm:

- Xây dựng làng nông thôn mới, thực tế là địa bàn thu nhỏ xã nông thôn mới, quá trình thực hiện đòi hỏi phải có sự kiên trì; do đó, cần phải có kế hoạch thực hiện ngay từ đầu năm và có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự tham gia đồng tình hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân.

- Cán bộ và sự đồng bộ được đánh giá là điểm "chốt" cho sự thành công của xây dựng làng nông thôn mới; nếu công việc được giao cho những người có năng lực thực thi nhiệm vụ; cán bộ kịp thời lắng nghe người gần dân để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hướng dẫn cho mọi người, mọi nhà vừa học, vừa làm theo, vừa thay đổi suy nghĩ, thói quen tập quán sinh hoạt, canh tác lạc hậu.

- Công tác tuyên truyền, vận động phải gắn với hành động thực tế thì mới có thể đem lại hiệu quả cao; phải làm cho người dân xác định chính họ là chủ thể của xây dựng nông thôn mới thì xây dựng làng nông thôn mới thật sự thành công.

- Xác định công tác xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào DTTS là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở; tăng cường công tác phối hợp của các cấp, các ngành, nhất là công tác phối hợp của chính quyền và người dân, để người dân thấy được trách nhiệm của mình trong quá trình triển khai thực hiện.

- Căn cứ Kế hoạch chung của Ban chỉ đạo, từng cơ quan, đơn vị từ huyện đến xã khi tham gia xây dựng Làng nông thôn mới phải có kế hoạch rõ ràng, cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình để thực hiện có hiệu quả, tránh chồng chéo trong công việc.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp. Huy động tối đa các nguồn lực, trong đó chú trọng vận động đóng góp ngày công, hiến đất xây dựng nông thôn mới. Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới"* và

phong trào *"Chung tay xây dựng nông thôn mới"*. Cần coi trọng việc khích lệ tinh thần thi đua xây dựng nông thôn mới giữa các thôn, giữa các dòng họ và các hộ gia đình. Vận động người dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, xóa bỏ tâm lý trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của Nhà nước.

- Duy trì giữ vững và nâng cao các tiêu chí đã đạt được, tiếp tục phấn đấu hoàn thành các tiêu chí còn lại. Quan tâm thực hiện các tiêu chí liên quan đến giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, môi trường và đảm bảo an ninh nông thôn. Chú trọng việc triển khai kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp và dịch vụ theo định hướng thị trường trên cơ sở phát huy tối đa lợi thế của địa phương để nâng cao thu nhập cho người dân.

Phần thứ hai
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

I. Kế hoạch năm 2021:

- Tiếp tục duy trì 04 làng đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (*Làng Sơn, xã Ia Nan; làng Nẻh, xã Ia Din, làng Krêl, xã Ia Krêl và làng Mook Trêl, xã Ia Dom);*

- Tổ chức lựa chọn và xây dựng lộ trình các làng đạt chuẩn nông thôn mới trong vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021-2025.

II. Nhiệm vụ và giải pháp:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân về chương trình xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là người dân trong các làng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Rà soát, đánh giá lại thực trạng, điều chỉnh quy hoạch, đề ra các giải pháp cụ thể gắn với công tác phân công, xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể, tiến độ triển khai thực hiện và phương án lồng ghép, huy động nguồn lực để đạt chuẩn làng nông thôn mới đối với các làng đăng ký đạt chuẩn từng năm.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, ưu tiên phát triển sản xuất; thực hiện lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác trên địa bàn xã để xây dựng làng nông thôn mới; tích cực giúp đỡ nông dân tiếp cận các nguồn vốn tín dụng, các ứng dụng khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa vào sản xuất để nâng cao thu nhập; quan tâm công tác đào tào nghề, giải quyết việc làm cho người dân.

- Nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, phát huy vai trò quản lý của các cấp chính quyền về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, phát huy sức mạnh các đoàn thể chính trị xã hội ở nông thôn; huy động sức mạnh toàn dân và mọi nguồn lực để cùng chung tay, góp sức xây dựng làng nông thôn mới.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở thôn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, đảng viên, đoàn viên đảm trách từng phần việc trong triển khai xây dựng làng nông thôn mới; tăng cường sự phối hợp của các phòng, ban chuyên môn, phối hợp tích cực với UBND các xã nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trọng việc thực hiện và hoàn thành các nội dung triển khai.

III. Kiến nghị đề xuất

- Đề nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh tiếp tục quan tâm bố trí ngân sách phù hợp để các địa phương thực hiện theo đúng lộ trình, theo đó có chính sách hỗ trợ phù hợp cho các làng để hoàn thành các tiêu chí vào hàng năm nói chung;

- Đề nghị tỉnh sớm ban hành Bộ tiêu chí về xây dựng làng nông thôn mới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025.

Trên đây là báo cáo của Uỷ ban nhân dân huyện Đức Cơ về sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 13/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để Sở Nông nghiệp-PTNT, Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lãnh đạo UBND huyện; VP;
- Thành viên BCĐ các CTMTQG huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT-VP$_{NN}$.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Phận

Phụ lục:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ LÀNG NÔNG THÔN MỚI TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS GIAI ĐOẠN 2018-2020

(Kèm theo Báo cáo số: 91 /BC-UBND, ngày 05 /3/2021 của UBND huyện Đức Cơ)

STT	Huyện Đức Cơ	Nhóm tiêu chí																			Tổng số tiêu chí đạt	Ghi chú
		Quy hoạch	Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội								Kinh tế tổ chức sản xuất				Văn hóa - Xã hội - Môi trường				Hệ thống chính trị			
		1. Quy hoạch	2. Giao thông	3. Thủy lợi	4. Điện	5. Trường học	6. Cơ sở vật chất văn hóa	7. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	8. Thông tin và truyền thông	9. Nhà ở dân cư	10. Thu nhập	11. Hộ nghèo	12. Lao động có việc làm	13. Tổ chức sản xuất	14. Giáo dục và Đào tạo	15. Y tế	16. Văn hoá	17. Môi trường và An toàn thực phẩm	18. Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	19. Quốc phòng và An ninh		
	Năm 2018																					
-	Làng Sơn, xã Ia Nan	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	19	Đã có QĐ công nhận đạt chuẩn
	Năm 2019																					
-	Làng Mook Trêl, xã Ia Dom	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	19	Đã có QĐ công nhận đạt chuẩn
-	Làng Krêl, xã Ia Krêl	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	19	Đã có QĐ công nhận đạt chuẩn
-	Làng Núk, xã Ia Kriêng	X	X	X	X	X	X	X	X			X	X		X	X	X	X	X	X	16	Chưa đạt
-	Làng Sung Le Tung, xã Ia Kla	X		X	X	X	X	X	X				X		X	X				X	11	Chưa đạt
-	Làng Neh, xã Ia Din	X	X	X	X	X	X	X	X			X	X		X	X	X			X	14	Chưa đạt
-	Làng Pong, xã Ia Dok	X		X	X	X	X	X	X			X	X	X	X	X	X		X	X	15	Chưa đạt
-	Làng Klũh Yêh, xã Ia Lang	X		X	X			X	X	X			X	X	X	X	X	X	X	X	14	Chưa đạt
-	Làng Gào, xã Ia Lang	X		X	X			X	X	X			X	X	X	X	X	X	X	X	14	Chưa đạt
-	Làng Nú, xã Ia Nan	X	X	X	X	X	X	X	X	X			X	X		X			X	X	14	Chưa đạt
-	Làng Triêl, xã Ia Pnôn	X	X	X	X	X	X	X	X				X	X	X	X	X	X	X	X	16	Chưa đạt
-	Làng Troldeng, TT Chư Ty	X		X	X	X	X	X	X			X	X		X		X		X	X	13	Chưa đạt
	Năm 2020,																					
-	Làng Nêh, xã Ia Din	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	19	Đang thực hiện quy trình xét, công nhận đạt chuẩn
-	Làng Gào, xã Ia Lang	X		X	X			X	X	X			X	X	X	X	X	X	X	X	14	Chưa đạt